|  |
| --- |
| **Tuần 29****Ngày soạn: 5/4/2024** **Tiết 115-116 BÀI 9: HÒA ĐIỆU VỚI TỰ NHIÊN*****Văn bản1:* THUỶ TIÊN THÁNG MỘT**  |

 **I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Tri thức Ngữ văn:

+ Biết thông tin cơ bản của văn bản thông tin

+ Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản thông tin; văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trò chơi hay hoạt động; cước chú; Biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.

- Giúp học sinh hiểu, biết cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản thông tin, thông qua những văn bản cụ thể nói cách sống hài hòa với tự nhiên, về trách nhiệm của chúng ta đối với việc bảo vệ tự nhiên.

***2. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn về văn bản.

- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đich của nó.

- Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một luật lệ trong hoạt động.

***3. Về phẩm chất:***

- Trách nhiệm: tự nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc lựa chọn cách sống tôn trọng quy luật của tự nhiên, nương theo nhịp điệu của tự nhiên.

- Nhân ái, chan hòa thể hiện được thái độ yêu quý trân trọng cách sống hài hòa với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Tranh ảnh về nhà văn Thô-mát L. Phrít-man

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a.Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b. Nội dung**:

**GV** yêu cầu HS quan sát video, trả lời câu hỏi của GV.

**HS** quan sát, lắng nghe video “Tìm hiểu về vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu” suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**c. Sản phẩm:**

- Nội dung của video bài hát: Tìm hiểu về vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Cảm xúc của cá nhân (định hướng mở).

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chiếu video, yêu cầu HS quan sát, lắng nghe & đặt câu hỏi:

*? Cho biết nội dung của video trên? Những thông tin từ video cung cấp gợi cho em cảm xúc gì?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

GV: tổ chức HS đánh giá và nhận xét các lẫn nhau

GV: chốt vấn đề

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (…’)**

|  |
| --- |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN** |
| **Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm.**Nội dung**: - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.**Sản phẩm****Tổ chức thực hiện** |
| **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả**- Thô-mát L. Phrít-man (1953), sinh ra tại St.Louis Park, một vùng ngoại ô của Minneapolis.**-** Là nhà báo người Mỹ có uy tín, phụ trách chuyên mục các vấn đề quốc tế của báo New York Times, chuyên theo dõi những vấn đề mang tính toàn cầu, trong đó có vấn đề môi trường.**-**Ba lần được trao giải Pu-lít-dơ (Pulitzer)- Các tác phẩm tiêu biểu: Chiếc Lếch-xớt (Lexus) và cây ô-liu (1999); Thế giới phẳng (2005-2007); Nóng, Phẳng, Chật (2008);...**2. Tác phẩm****- Thể loại:** Văn bản thông tin.**- Xuất xứ**+ Trích Nóng, Phẳng, Chật (2008) nói về những thách thức lớn nhất mà hiện nay nước Mỹ đang đối mặt: khủng hoảng môi trường toàn cầu và việc đánh mất vị thế của một quốc gia dẫn đầu.+ “Thủy tiên tháng Một” nằm trong mục 5 (Sự bất thường của Trái Đất) thuộc phần 2 (Tại sao chúng ta lại ở đây) của cuốn sách- **Bố cục**(3 phần)+ Phần 1 (từ đầu đến “nó còn là “sự bất thường của Trái Đất” nữa”): *Cần hiểu thế nào về tình trạng biến đổi khí hậu.*+ Phần 2 (tiếp đến “*toàn cầu*…”): *Biến đổi khí hậu và những tác động của nó.*+ Phần 3 (còn lại): *Những báo cáo và con số đầy ám ảnh.* |  |
| **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN (…’)** |
| ***1. Cần hiểu thế nào về tình trạng biến đổi khí hậu****.* |
| **Mục tiêu**: - Nhận biết được vấn đề thông tin và cách thức tác giả giới thiệu.**Nội dung**: - GV sử dụng KT đặt câu hỏi - HS làm việc cá nhân.- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).**Sản phẩm****Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** *- Hãy chọn trong đoạn 1 một cụm từ có thể khái quát được nội dung chính của vấn đề mà tác giả muốn trao đổi?**- Những cách gọi khác nhau của vấn đề?**-Nhận xét về cách nêu vấn đề của tác giả?***B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS tìm chi tiết trong văn bản.**HS**:- Đọc SGK, tìm các thông tin được tác giả giới thiệu trong đoạn văn 1.- Suy nghĩ cá nhân.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).**HS** :- Trả lời câu hỏi của GV.- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, kết nối với mục sau.***1. Cần hiểu thế nào về tình trạng biến đổi khí hậu****.**- Vấn đề: biến đổi khí hậu,**+ sự nóng lên của Trái Đất,* *+ sự bất thường của Trái Đất,* *+ sự rối loạn khí hậu toàn cẩu.**-> Cách nêu vấn đề trực tiếp, nhìn nhận từ các khía cạnh của vấn đế.* |  |
| **2. *Biến đổi khí hậu và những tác động của nó.*** |
| **Mục tiêu**: Giúp HS- Hiểu được những nguyên nhân của biến đổi khí hậu và những tác động của nó.- Chính sự biến đổi khí hậu đã dẫn đến bao nhiêu vận động dường như trái quy luật trong đời sống của muôn loài.- Biến đổi khí hậu là mối đe dọa lớn đến con người.**Nội dung**: - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)**Sản phẩm****Tổ chức thực hiện** |
|  |  |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Chia nhóm (4 nhóm).- Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:? Vẽ sơ đổ (có sử dụng hình mũi tên) biểu thị mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện.*? Sự bất thường của Trái đất” đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng nào? Tìm thêm những bằng chứng thực tế mà em biết được ?**? Nhận xét về những tác động do biến đổi khí hậu gây ra?***B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS:**- Làm việc nhóm (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá. - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).**HS**:- Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định**-Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.*2. Biến đổi khí hậu và những tác động của nó.**- Nguyên nhân của biến đổi khí hậu:**+ Nhiệt độ trung bình toàn Trái Đất tăng.**+Sự chênh lệch nhiệt độ hình thành, Trái Đất nóng hơn, tốc độ bay hơi.**- Những tác động của nó.**+ Thời tiết thay đổi bất thường và diễn ra với tốc độ nhanh: đợt nóng, hạn hán, tuyết rơi dày, bão lớn, lũ lụt, mưa to, cháy rừng, loài sinh vật biến mất, thủy tiên nở tháng 1.**+ Thời tiết đồng thời tổn tại ở hai thái cực: nơi nắng hạn gay gắt; nơi mưa bão, lụt lội kinh hoàng.**\* Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng nghiêm trọng, nặng nề, tiêu cực đến hệ sinh thái và đời sống con người.* |  |
| ***3. Những báo cáo và con số đầy ám ảnh.*** |
| **Mục tiêu**: Giúp HS- Hiểu được cách dẫn ra nhiều số liệu trong một VB thông tin có tác dụng làm tăng tính thuyết phục.- Thấy được hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn ra hiện nay.**Nội dung**:- GV sử dụng KT đặt câu hỏi.- HS làm việc cá nhân**Sản phẩm****Tổ chức thực hiện** |
| *3. Những báo cáo và con số đầy ám ảnh.*- Báo cáo “ Sự bất thường của Trái Đất năm 2007”:+Bốn đợt giớ mùa, lũ lụt nặng nề ở Ấn Độ, Pa-ki-xtan...+ Vào tháng 5, sóng lớn cao 4,6 m tràn qua 68 đảo ở Man-đi-vơ...- Mùa hè 2008, hiện tượng thời tiết cực đoan vẫn diễn ra: + mưa lớn khiến trung tâm thành phố Xi-đa Ra-pit bị lụt.+ Mực nước sông cao hơn mặt nước biển 9,1 m (hơn kỉ lục cũ 1,8 m).*\* Những số liệu ấn tượng, đáng tin cậy, thuyết phục khiến người đọc ám ảnh và nhận thức được vấn đề biến đổi khí hậu vẫn còn tiếp tục diễn ra hết sức cực đoan.* |  |
| **III. TỔNG KẾT (…’)** |
| **Mục tiêu**: Giúp HS* HS nắm được những đặc điểm nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của một văn bản thông tin.

**Nội dung**- GV sử dụng KT đặt câu hỏi. - HS làm việc cá nhân**Sản phẩm****Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- HS hoạt động cặp đôi. - Giao nhiệm vụ nhóm:*? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?**? Nội dung chính của văn bản “Hoa thủy tiên tháng một”?**? Ý nghĩa nhan đề của văn bản.***B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**:- Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.- Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**:- Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thảo luận, HS cặp đôi khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các cặp đôi.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Chuyển dẫn sang đề mục sau.***1. Nghệ thuật****- Nghệ thuật trình bày vấn đề theo quan hệ nhân quả giữa các phần trong văn bản. Đưa ra những số liệu chính xác, có căn cứ thuyết phục.****2. Nội dung****Văn bản đề cập đến vấn đề biến đổi khí hậu trên TĐ với những hiện tượng thời tiết cực đoan.* ***3. Ý nghĩa nhan đề.****- Nhan đế ấn tượng, làm nảy sinh nhiều suy đoán, thể hiện sự quan sát thực tế của tác giả.* *- Sự biến đổi khí hậu đã dẫn đến bao nhiêu vận động dường như trái quy luật trong đời sống của muôn loài.**- Từ đó kêu gọi mọi người luôn phải có ý thức bảo vệ Trái Đất, giảm thiểu và khắc phục hiện tượng biến đổi khí hậu để cuộc sống chúng ta ít bị đe dọa, tác động.* |  |

**3. HĐ 3: Luyện tập (16’)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân

**c) Sản phẩm:** Kết quả ở giấy nháp của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*- Ở địa phương em, em quan sát được những hiện tượng thời tiết cực đoan nào thường xảy ra?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

- Chốt kiến thức.

- Chuyển dẫn sang nhiệm vụ mới

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, củng cố kiến thức.

**b) Nội dung:**  HS suy nghĩ độc lập, trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

 **d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*? Em hãy trình bày một số giải pháp để hạn chế sự tác động của biến đổi khí hậu?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

- Chốt kiến thức.

**Rút kinh nghiệm**:

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Rút kinh nghiệm:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Tuần 30****Ngày soạn: 10/4/20234** **Tiết 118: Thực hành Tiếng Việt****CƯỚC CHÚ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**  |

**I. MỤC TIÊU:**

- HS nhận biết được đặc điểm, chức năng của cước chú và vị trí đặt cước chú.

- HS nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của tài liệu tham khảo và cách sử dụng tài liệu tham khảo trong VB.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (5 phút)**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá đơn vị kiến thức bài học.

**b. Nội dung**:

**GV** yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.

**HS** quan sát, lắng nghe “Khi làm một bài văn em tìm tài liệu tham khảo ở đâu? Trích dẫn nó như thế nào” suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của cá nhân (định hướng mở).

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe & trả lời câu hỏi:

*Khi làm một bài văn em tìm tài liệu tham khảo ở đâu? Trích dẫn nó như thế nào?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

GV: tổ chức HS đánh giá và nhận xét .

GV: chốt vấn đề

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (10 phút)**

**a) Mục tiêu cần đạt**:

- HS nhận biết được đặc điểm, chức năng của cước chú và vị trí đặt cước chú.

- HS nhận biết được ý nghĩa, tác dụng của tài liệu tham khảo và cách sử dụng tài liệu tham khảo trong VB.

**b) Nội dung**:

+ GV sử dụng kỷ thuật đặt câu hỏi và khăn phủ bàn để hướng dẫn học sinh tìm hiểu lý thuyết cước chú và tài liệu tham khảo .

+ HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm.

**c) Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV:** Hướng dẫn cho HS đọc lại phần cước chú và tài liệu tham khảo trong phần tri thức văn bản và chú ý khung nhận biết cước chú và tài liệu tham khảo được đặt bên phải trong SHS.

- HS:sau khi đọc xong GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS tìm hiểu như sau:

+ Nêu một vài cước chú và TLTK trong bài “Thủy tiên tháng một” ?

+ Cước chú và tài liệu tham khảo là gì? Những lưu ý khi sử dụng cước chú và tài liệu tham khảo.

+ Cách ghi cước chú và thao tác trích dẫn TLTK?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** đọc phần cước chú và tài liệu tham khảo của văn bản trong phần tri thức văn bản và chú ý khung nhận biết cước chú và tài liệu tham khảo trong bài “Thủy tiên tháng một” . Trả lời câu hỏi gợi ý (B1)

**GV** theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm cá nhân & hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần).

**HS** : Trình bày các hiểu về:

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.

- Chốt lại kiến thức cần nhớ.

**Lý thuyết (Tri thức tiếng Việt)**

**1. Cước chú:**

**Khái niệm Cước chú** là loại chú thích đặt ở chân trang hoặc cuối văn bản về một từ ngữ khó hiểu hay một nội dung chưa quen với phần lớn độc giả, vốn xuất hiện trong phần chính của trang hoặc của văn bản. Loại chú thích cho biết văn bản hay một số yếu tố của văn bản được lấy từ nguồn nào cũng được gọi là cước chú.

**Cách ghi cước chú:**

**-** Đánh dấu bằng chữ số hoặc dấu hoa thị.

- Ở chân trang hoặc cuối văn bản lần lượt chú thích về từng từ ngữ hay nội dung tạo thành cước chú gồm các thành phần: Kí hiệu đánh dấu đối tượng, tên đối tượng, dấu hai chấm, nội dung giải thích.

**2. Tài liệu tham khảo:**

**Khái niệm Tài liệu tham khảo:** là những tài liệu mà người tạo lập văn bản tìm đọc và khai thác các thông tin cần thiết, có liên quan tới vấn đề được trình bày trong văn bản.

**Thao tác trích dẫn tài liệu tham khảo:**

- Đặt trong dấu ngoặc kép.

- Nêu thông tin về họ, tên tác giả của ý kiến hoặc nhận định được trích dẫn.

- Ghi đầy đủ tên tài liệu trích dẫn.

**3. Hoạt động 3: Hoạt động Luyện tập: (25 phút)**

**a)Mục tiêu**:

- Biết được đặc điểm, chức năng của cước chú và vị trí đặt cước chú.

- Biết được ý nghĩa, tác dụng của tài liệu tham khảo và cách sử dụng tài liệu tham khảo trong VB.

**b)** **Nội dung:**

 + GV sử dụng phiếu học tập để hướng dẫn HS tìm hiểu bài tập.

+ **HS** làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm.

**c) Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d)Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của từng bài tập.

- Từ nội dung bài tập, hãy nhắc lại tri thức tiếng Việt.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS**: xác định yêu cầu của từng bài tập và làm việc cá nhân ở bài 3 và 5; làm việc nhóm lớn ở bài tập 1; nhóm nhỏ ở bài tập 2,4,6,7.

**GV** theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HS làm bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm cá nhân & hướng dẫn các em cách trình bày (nếu cần).

**HS** chữa bài tập, Hs khác nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm của HS.

- Chốt đáp án của bài tập lên bảng/ màn hình và chốt nội dung tri thức tiếng Việt.

**Bài tập 1**: *Ghi từ ngữ, nội dung có cước chú: (sgk/83)*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ ngữ được giải thích nghĩa** | **Đối tượng được cung cấp thông tin về xuất xứ** | **Sự vật, hiện tượng được miêu tả, giải thích** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bài tập 2: Đặc điểm của cước chú của cước chú:** *(sgk/83)*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các thành phần của cước chú** | **Vị trí đặt cước chú** | **Nội dung cước chú** | **Ngôn ngữ của cước chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Bài tập 3, 4: GV hướng dẫn học sinh làm bài:** *(sgk/83)*

* Các bài tập 3 và 4 hướng tới 2 mục tiêu: thứ nhất, kiểm tra vốn từ của HS; thứ hai, rèn luyện kĩ năng ghi cước chú cho HS (tiếp nối những điều đã thực hiện được với bài tập 2). GV cần dựa vào câu trả lời và việc làm thực tế của HS để nhận xét, góp ý, sửa chữa và định hướng hoạt động. Khi HS thực hiện yêu cầu ở bài tập 4, cần nhắc các em đọc nội dung ở khung thứ nhất bên phải *(Cách ghi cước chú).*

**Bài tập 5:**Việc cung cấp thông tin về tài liệu tham khảo được Thô-mát L. Phrít-man thực hiện như thế nào trong Thủy tiên tháng Một? *(sgk/83)*

**Gợi ý trả lời:**

Việc cung cấp thông tin về tài liệu tham khảo đã được Thô-mát L. Phrít-man thực hiện trong Thủy tiên tháng một:

- Đặt trong dấu ngoặc kép đoạn trích dẫn nguyên văn một ý kiến, nhận định nào đó:

+ Tác giả đã dẫn lại cụm từ "Sự bất thường của Trái Đất"

+ Tác giả dẫn lại nhận định: "Thuật ngữ quen thuộc "sự nóng lên của Trái Đất" là một sự nhầm lẫn. Nó gợi lên một cái gì đó đồng nhất, từ từ xảy ra, chủ yếu muốn nhắc đến nhiệt độ, và hiện tượng đó hoàn toàn có thể không gây ra vấn đề gì [...] đó là "sự rối loạn khí hậu toàn cầu"".

- Nêu thông tin về họ, tên tác giả của ý kiến, nhận định được trích dẫn (đặt trước đoạn trích dẫn):

+ Hunter Lovins

+ John Holdren

- Ghi đầy đủ tên tài liệu được trích dẫn cùng nơi xuất bản, thời gian xuất bản vào vị trí thích hợp:

+ "Trang CNN.com (ngày 07/8/2007) giới thiệu một báo cáo do Tổ chức Khí tượng thế giới (WHO) của Liên hợp quốc công bố, nội dung về các hiện tượng thời tiết dữ dội trong năm mà trước kia chưa từng xảy ra.".

+ "Báo Niu-I-oóc Thai-mơ (New York Times) (ngày 13/6/2008) có một câu mô tả chính xác tình trạng bất thường của Trái Đất mà người Ai-o-oa hẳn đang cảm thấy [...]".

**Bài tập 6: GV hướng dẫn học sinh làm bài:** Nhận biết được sự khác nhau giữa những *cách ghi nguồn tài liệu tham khảo.* *(sgk/83)*

**Gợi ý trả lời:**

- Sự khác biệt giữa hai cách ghi nguồn tài liệu tham khảo đã nêu:

+ Một cách là ghi ngay ở các đoạn có thông tin được trích dẫn.

+ Một cách là ghi ở một phần riêng cuối văn bản.

- Theo tìm hiểu của em, trong hai cách ghi đó, cách thứ hai được sử dụng phổ biến hơn trên sách báo hiện nay.

**Bài tập 7:** Nhận xét về *tác dụng của việc viện đẫn thông tin vả sử dụng tài liệu tham khảo trong VB “Thủy tiên tháng Một”.*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông tin được viện dẫn và tài liệu tham khảo đã sử dụng** | **Tác dụng của việc viện dẫn thông tin và sử dụng TLTK** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Gợi ý trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông tin được viện dẫn và tài liệu tham khảo đã sử dụng** | **Tác dụng của việc viện dẫn thông tin và sử dụng TLTK** |
| **1** | Thông tin về thuật ngữ "sự nóng lên của Trái Đất" đã khiến người ta nhầm lẫn. | Cho thấy một quan điểm khách quan từ một người có uy tín, từ đó làm tăng sức thuyết phục cho nội dung bài viết. |
| **2** | Thông tin về các hiện tượng thời tiết dữ dội trong năm mà trước kia chưa từng xảy ra. | - Cho thấy nguồn thông tin là đáng tin cậy, có sức thuyết phục.- Thể hiện sự tôn trọng, chuyên nghiệp của người viết khi sử dụng thông tin trong bài viết của mình. |
| **3** | Câu nói mô tả chính xác tình trạng bất thường của Trái Đất mà người Ai-o-oa hẳn là cảm thấy. | - Cho thấy nguồn thông tin là đáng tin cây, có sức thuyết phục.- Thể hiện sự tôn trọng, chuyên nghiệp của người viết |

**4. HĐ 4: Vận dụng (5 phút)**

**a) Mục tiêu**:Giúp HS

- Hs viết được đoạn văn có sử dụng cước chú và tài liệu tham khảo.

- Yêu cầu: HS sử dụng đúng kiến thức đã học về cước chú và tài liệu tham khảo.

**b) Nội dung***:* HS viết đoạn văn

**c) Sản phẩm:**  Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) có sử dụng cước chú và tài liệu tham khảo về đề tài bảo vệ thiên nhiên.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

GV: quan sát, hỗ trợ HS nếu cần:

Dự kiến KK: học sinh chưa biết hình viết đoạn văn có sử dụng cước chú và tài liệu tham khảo về đề tài thiên nhiên.

***Rút kinh nghiệm*:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

|  |
| --- |
| **Tuần 30****Ngày soạn: 10/4/2024** **Tiết 119- 120: Văn bản 2:LỄ RỬA LÀNG CỦA NGƯỜI LÔ LÔ** |

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu về một lễ tục với nhiều hoạt động cụ thể được thực hiện theo những quy định chặt chẽ.

- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in.

***-*** Nêu được những thu hoạch bổ ích về lối sống tôn trọng tự nhiên, hoà điệu với tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b. Nội dung**:

**GV** yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- Tùy suy nghĩ của cá nhân (định hướng mở).

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1:** Chuyển giao nhiệm vụ (GV):

Đặt câu hỏi để đi vào bài:

*- Hãy kể ngắn gọn một phong tục thể hiện nếp sống gắn bó với thiên nhiên của người Việt Nam (xưa hoặc nay) mà em biết ?*

*- Hẳn em đã từng nghe giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay một hoạt động nào đó. Hãy nêu một vài ấn tượng của em về việc giới thiệu này ?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

- GV có thể dự kiến một lễ hội:

+ Lễ rước Cộ Bà Chợ Được là lễ hội của người dân xã Bình Triều cũng như các xã vùng Đông huyện Thăng Bình. Hằng năm, cứ vào mồng 10 và 11 tháng Giêng âm lịch, người dân khắp nơi lại tụ hội về làng Phước Ấm (xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam) để xem lễ hội Bà Chợ Được. Đây là lễ hội dân gian ghi dấu đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người dân xã Bình Triều cũng như các xã vùng đông huyện Thăng Bình nói riêng và người dân Quảng Nam nói chung. Lễ hội phản ánh tín ngưỡng phồn thực của cư dân nông nghiệp vùng biển Quảng Nam, gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, đồng thời thể hiện lòng thành kính đối với các bậc tiền nhân và những mong ước bình dị về cuộc sống an lành, no đủ của người dân.

+ Lễ hội cầu mưa của người Chăm H’roi, tỉnh Bình Định luôn có sức hấp dẫn không chỉ đối với đồng bào dân tộc Chăm, mà còn thu hút sự quan tâm của những dân tộc anh em khác sinh sống tại miền Trung. Lễ hội cầu mưa thường tổ chức vào ngày 16 - 20/2 (Âm lịch) hàng năm, già làng là người có uy tín với làng, bản, trong vai trò chủ lễ chỉ đạo, điều hành mọi việc trong lễ hội, từ việc chọn ngày làm lễ đến việc họp người dân trong làng cùng nhau đóng góp đồ lễ. Tùy vào điều kiện của mỗi làng Chăm hay tình hình hạn hán kéo dài mà có thể lễ vật cúng là trâu hoặc heo. Dù trong hoàn cảnh nào trên đài tế luôn phải có đầy đủ một đôi gà trống, hai ché rượu, một vòng sáp ong, một chén gạo và trầu cau... để dâng lên các vị thần.

+Mỗi một lễ hội hay một phong tục đều có quy tắc riêng, khi nghe giới thiệu về các quy tắc của luật lệ của những trò chơi, lễ hội em đều thấy rất hào hứng và phấn khởi, em nhận ra được cách chơi và nét đẹp của từng trò chơi, lễ hội, nhân đó bản thân em cũng có thể mở rộng được tầm hiểu biết của chính bản thân mình.

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

GV: Tổ chức HS đánh giá và nhận xét lẫn nhau

GV: Chốt vấn đề đi vào bài

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới.**

|  |
| --- |
| **I. ĐỌC- TÌM HIỂU CHUNG** |
| **a. Mục tiêu**: HS nêu được những thông tin cơ bản về tác giả, tác phẩm.**b. Nội dung**: - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.- HS đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.**c. Sản phẩm:** - **Tác giả:** Phạm Thùy Dung, nhà báo, biên tập viên tạp chí Di Sản- **Tác phẩm:** Câu trả lời của HS.**d. Tổ chức thực hiện**: |
| ***I. Đọc, tìm hiểu chung******1. Đọc:****Đọc to, rõ ràng chú ý hộp chỉ dẫn, thẻ gợi ý về chiến lược đọc đặt bên phải văn bản để nắm được nội dung văn bản.****2. Tìm hiểu chung******2.1. Tác giả*** *- Phạm Thùy Dung, nhà báo, biên tập viên tạp chí Di Sản (Heritage) của Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines). Chị có nhiều bài viết thú vị về cuộc sống muôn màu trên mọi miền của Tổ quốc ta.****2.2. Tác phẩm******- Thể loại:*** *Văn bản thông tin.****- Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác****: Tác phẩm được trích trong tạp chí “Di sản” đăng kỳ tháng 12 năm 2019****2.3. Phương thức biểu đạt:****Thuyết minh + tự sự + miêu tả + biểu cảm****2.4. Bố cục:*** *3 phần:****Phần một:*** *Từ đầu đến “độc đáo, thú vị”: Giới thiệu lễ rửa làng của người Lô Lô.****Phần hai****: Tiếp theo đến “làm mất thiêng”: Quá trình chuẩn bị và hành lễ rửa làng****Phần cuối:*** *Còn lại: Ý nghĩa của phong tục* |  |
| **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN** |
| **1. Thời điểm được chọn để tổ chức lễ hội** |
| **a.Mục tiêu**: - Nhận biết được vấn đề thông tin và cách thức tác giả giới thiệu.**b.Nội dung**: - GV sử dụng KT đặt câu hỏi - HS làm việc cá nhân.**c.Sản phẩm:**- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).**d.Tổ chức thực hiện:** |
| ***1. Thời điểm được chọn để tổ chức lễ hội****- Lễ rửa làng hay còn gọi là lễ mừng ngô mới.**- Thời điểm:**+ Ba năm tổ chức một lần**+ Diễn ra vào tháng 5 hoặc tháng 6 âm lịch**- Cách thức:**+ Cả làng ngồi lại với nhau thống nhất cách mời thầy cúng và phân công mọi người sắm đồ lễ.* |  |
| **2. Quá trình diễn ra lễ hội, ý nghĩa** |
| **a.Mục tiêu**: HS hiểu được quá trình diễn ra lễ hội và ý nghĩa đồng thời trân trọng giá trị văn hóa dân tộc, bản sắc của cộng đồng dân tộc thiểu số Việt Nam.**b.Nội dung**: - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm. **c.Sản phẩm****-** HStrình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)**d.Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Chia nhóm (4 nhóm).- Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:? Trình bày ngắn gọn quá trình diễn ra lễ hội**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS:**- Làm việc nhóm (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:s- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá. - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).**HS**:- Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định**-Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - Chia nhóm (4 nhóm).- Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:? nêu ý nghĩa lế hội**B2: Thực hiện nhiệm vụ**Hs trả lời, gv nhận xét**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá. - Hướng dẫn HS trình bày**HS**:- Đại diện trả lời- Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định**-Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.***2. Quá trình lễ hội diễn ra****\* Quá trình chuẩn bị:**- Đồ cúng: thẻ hương, chén nước, giấy trúc và con gà trống.**- Nghi lễ: thầy cúng thắp hương đặt giấy trúc và chén nước xuống góc nhà để khấn xin tổ tiên đồng ý cho tổ chức lễ rửa làng. Tờ giấy không bị thấm hoặc không bị đổ ra ngoài là linh nghiệm.**\* Bắt đầu lễ hội:**- Đoàn người thực hiện lễ cúng: thầy cúng chính, thầy cúng phụ và một số nam giới trong làng.**- Đoàn người vừa đi vừa gõ để xua đuổi rủi ro, đánh thức những điều đẹp đẽ.**- Đồ lễ: hai con dê, một con gà trống trắng, rượu ngô, hạt ngô, cỏ, kiếm gỗ, kiếm sắt, ba cành lau, ba cành đào, ba cành mận, miếng vải đỏ, đôi sừng trâu và cây tre to.***3. Ý nghĩa của lễ hội**- Xuất phát từ nhận thức rằng không gian sinh sống của họ phải được “làm sạch”, “tẩy rửa” theo định kì để gọt rửa những điều xui xẻo, đem lại điều may mắn.- Xong lễ mọi người thấy nhẹ nhõm hơn và tin vào tương lai phía trước |  |

|  |
| --- |
| **III. TỔNG KẾT**  |
| **a.Mục tiêu**: * HS nắm được những đặc điểm nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của một văn bản thông tin.

**b.Nội dung**- GV sử dụng KT đặt câu hỏi. - HS làm việc cá nhân.**c.Sản phẩm:** **\*** **Nghệ thuật** - Lời văn nhẹ nhàng, giàu hình ảnh.- Câu văn ngắn gọn, đơn giản nhưng giàu sức gợi, cuốn hút người đọc.**\* Nội dung**Văn bản đã cung cấp cho người đọc thông tin đầy đủ, rõ ràng về phong tục rửa làng của người Lô Lô để thấy được nét đẹp về văn hóa và tinh thần của người dân nơi đây.**d.Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- HS hoạt động cặp đôi. - Giao nhiệm vụ nhóm:*? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?**? Nội dung chính của văn bản?* **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**:- Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.- Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**:- Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thảo luận, HS cặp đôi khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.**GV**:- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các cặp đôi.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Chuyển dẫn sang đề mục sau. |  |

 **HĐ 3: Luyện tập :**

**a.Mục tiêu**:

-Củng cố kiến thức bài học

- Viết được đoạn văn. Phát triển khả năng tự chủ, tự học quađoạn văn.

**b. Nội dung***:* HS viết đoạn văn (khoảng 5 -7 câu) nêu cảm nhận của em về những giá trị sống được bộc lộ qua lễ rửa làng của người Lô Lô

**c. Sản phẩm:**  Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

[*Viết đoạn văn (khoảng 5 -7 câu) nêu cảm nhận của em về những giá trị sống được bộc lộ qua lễ rửa làng của người Lô Lô.*](https://vietjack.com/soan-van-lop-7-kn/viet-doan-van-khoang-5-7-cau-neu-cam-nhan-cua-em.jsp)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn, GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần).

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS đọc đoạn văn, những HS khác theo dõi, nhận xét…

**B4: Kết luận, nhận định (**GV)

- Nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

**4. HĐ 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**  HS suy nghĩ độc lập, trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*? Em hãy trình bày cảm nhận của em về một lễ hội diễn ra ở địa phương em.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình kết quả

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

- Chốt kiến thức.

**Rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….